

Bản án số: 252/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TB-TA ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết L; nơi cư trú: Số A tổ A, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Elstner Michael A; nơi cư trú: Số A Lake View Ct D, LA 70353, Hoa Kỳ; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Tuyết L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Elstner Michael A đã kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân Thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 28. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau ở Việt Nam, được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều vấn đề không thể giải quyết được do bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Anh Elstner Michael A đã chủ động ly thân và quyết định trở về Hoa Kỳ từ năm 2020. Khoảng cách về địa lý và thời gian anh chị ở bên nhau quá ngắn, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng gay gắt, có nhiều rạn nứt trong quan hệ tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Hai bên đã nhiều lần tìm cách nói chuyện để hàn gắn tình cảm, với mong muốn tìm được tiếng nói chung trong cuộc hôn nhân nhưng đều không có kết quả. Nay, chị Lê Thị Tuyết L xác định không còn tình cảm, khả năng đoàn tụ là không thể nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Elstner Michael A.

Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết L và anh E Michael Anthony không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tuyết L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Elstner Michael A hiện đang ở Hoa Kỳ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ để tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa cho anh E Michael Anthony. Ngày 04 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được công văn số 2384/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp trả lời về kết quả ủy thác đối với anh Elstner Michael A. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Elstner M Anthony vào ngày 16/5/2024 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Đến nay Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn chưa nhận được văn bản nào của anh E Michael Anthony trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết L.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Elstner M Anthony vắng mặt nhưng đã được ủy thác tư pháp tổng đạt theo quy định. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết L: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Tuyết L được ly hôn anh Elstner Michael A; về con chung và tài sản chung: Chị Lê Thị Tuyết L và anh E Michael Anthony không có và không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết. Về án phí và các chi phí khác: Chị Lê Thị Tuyết L phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L hiện đang sinh sống tại Hải Phòng và bị đơn anh Elstner Michael A hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh E Michael Anthony mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc ủy thác tư pháp để tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Tuyết L và anh Elstner M Anthony theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 3 Điều 474 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tổng đạt cho bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh E Michael Anthony. Ngày 04 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được công văn số 2384/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thể hiện: Cơ quan có thẩm quyền của H chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Elstner M Anthony vào ngày 01/7/2024 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Đến ngày mở phiên họp, phiên tòa anh Elstner Michael A vẫn vắng mặt và cũng không cung cấp quan điểm, ý kiến về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Elstner M Anthony là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Lê Thị Tuyết L và anh Elstner Michael A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân Thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 28. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Tuyết L và anh E Michael Anthony mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay mỗi người ở một nơi nên không có khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Tuyết L, cho chị được ly hôn với anh Elstner M Anthony là có căn cứ theo quy định.

[5] Về con chung: Theo lời khai của chị Lê Thị Tuyết L giữa chị và anh Elstner Michael A không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tuyết L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Tuyết L phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 3 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Tuyết L được ly hôn anh Elstner Michael A.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết L và anh E Michael Anthony không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tuyết L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Tuyết L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Tuyết L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0000402** ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Tuyết L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp:

4.1. Chị Lê Thị Tuyết L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh Elstner Michael A, nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số **0000403 ngày 13 tháng 10 năm 2023** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

4.2. Chị Lê Thị Tuyết L còn phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác để tổng đạt bản án cho anh Elstner Michael A.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Tuyết L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Elstner Michael A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy